

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2023/HSPT
Ngày 16 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dung – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 03/01/2023 đối với 2 bị cáo do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HSST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Các bị cáo kháng cáo:

1 - Đỗ Quốc V, sinh năm 1990; Sinh trú quán: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Đỗ Tiến Q và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị X; Có 01 con sinh ngày 14/11/2022; Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 23/2012/HS-ST ngày 04/6/2021 TAND huyện T phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ).

Bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 17/8/2022 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn (có mặt).

2 - Phạm Ngọc T - sinh ngày: 03/10/1992; Sinh trú quán: Khu 7, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị H;

Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 17/8/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn (có mặt).

2 – Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: (có 01 bị cáo Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2022, Phạm Ngọc T nhắn tin rủ Nguyễn Xuân H, rồi Hòa rủ Đỗ Quốc V đánh bạc, tại khu 7, xã Sơn Thủy. H điều khiển xe mô tô trong cốp xe để sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ, đón Tình cùng đi. Với hình thức chơi “Liêng”, người chơi nào có điểm cao nhất sẽ là người thắng. Nguyễn Xuân H mang theo số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Quốc V mang theo 5.750.000 đồng, 250.000 đồng còn lại Văn cất trong người không sử dụng đánh bạc; Phạm Ngọc T mang theo 4.500.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền là 20.250.000 đồng, trong đó: thu tại chiếu bạc: 15.000.000 đồng, kiểm tra, thu giữ trên người Văn 250.000 đồng và thu trên người Hòa 5.000.000 đồng, 03 điện thoại di động, 02 xe mô tô.

+ **Tại** Bản án số 44/2022/HSST ngày 17/11/2022 TAND huyện T đã áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quốc V.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

+ **Phạt:** Đỗ Quốc V 06 tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 08/8/2022 đến ngày 17/8/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày tù. Tổng hợp phần hình phạt còn lại của Bản án số 23/2012/HS-ST ngày 04/6/2021 của TAND huyện T 19 ngày cải tạo không giam giữ (Quy đổi bằng 06 ngày tù). Tổng bị cáo Văn phải chấp hành hình phạt chung là: 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 04 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 08/8/2022 đến ngày 17/8/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hòa 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập, giao bị cáo về địa phương, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- Ngày 28/11/2022 bị cáo Đỗ Quốc V kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo vì: Hn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo được UBND xã S tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch covid19, gia đình được UBND xã công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong 3 năm 2019-2021.

- Ngày 23/11/2022 và ngày 17/02/2023 bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm đã phạt bị cáo 4 tháng tù vì Hn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mới bị điện giật, rất cần người chăm sóc, được UBND xã xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, hai bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị được cải tạo tại địa phương.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để phạt các bị cáo với các mức án nêu trên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo xuất trình được một số tình tiết mới, bị cáo Đỗ Quốc V có một giấy khen và một giấy chứng nhận gia đình văn hóa, tuy nhiên bị cáo đang chấp hành án lại phạm tội

mới nên chỉ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm đã cho bị cáo ở mức thấp nhất của hình phạt tù, nên giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo Phạm Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một đơn trình bày Hn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mới mổ sọ não do bị điện giật, chưa hồi phục, mất trí nhớ, cần người chăm sóc, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt 04 tháng tù thành 12 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo Tỉnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của 2 bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 08/8/2022 các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài, án sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật, xử phạt các bị cáo với các mức án nêu trên là tương đối phù hợp. Xét đơn kháng cáo của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo Đỗ Quốc V bị phạt 06 tháng tù: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn kháng cáo và xuất trình bản sao: “Giấy khen” và “Danh hiệu gia đình văn hóa”. Bị cáo trình bày: Hn cảnh gia đình rất khó khăn, được UBND xã S tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch covid 19, gia đình bị cáo được UBND xã công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong 3 năm 2019-2021. Bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã có tình tiết mới xuất trình tại cấp phúc thẩm: “Giấy khen” và “Danh hiệu gia đình văn hóa” là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và phạt bị cáo ở mức thấp nhất của hình phạt tù tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là 6 tháng tù. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ cũng về tội “Đánh bạc” và là trường hợp “tái phạm”. Căn cứ điểm 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định người phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm, tái phạm nguy hiểm” thì không được hưởng án treo. Do đó bị cáo Văn dù được hưởng tình tiết mới khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cũng không cho bị cáo hưởng án treo được.

+ Đối với bị cáo Phạm Ngọc T: Cấp sơ thẩm đã áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một đơn có xác nhận của chính quyền địa phương xác định Hn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị điện giật tháng 9/2021, phải ghép xương hộp sọ, hiện đang bị liệt và mất tinh tảo, vẫn phải đi viện thường xuyên (kèm theo các bản ảnh mổ hộp sọ), mẹ ốm yếu, vợ mang thai sắp sinh, có 1 con 1 tuổi, rất cần người chăm sóc. Chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm

tội, có nơi ở ổn định nên không nhất thiết phải phạt giam bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo Tình ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng (BL 143), công việc và thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung, nhưng nếu phạt bị cáo Tình cải tạo không giam giữ thì cần buộc bị cáo phải lao động tại cộng đồng là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc V. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T và đề nghị xử phạt bị cáo Tình với mức án nêu trên là tương đối phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận thì phải chịu án phí, bị cáo được chấp nhận thì không phải chịu án phí phúc thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc V, giữ nguyên hình phạt tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Quốc V.

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

+ **Phạt:** Bị cáo Đỗ Quốc V 06 tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 08/8/2022 đến ngày 17/8/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày tù. Tổng hợp phần hình phạt còn lại của Bản án số 23/2012/HS-ST ngày 04/6/2021 của TAND huyện T 19 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 06 ngày tù). Tổng bị cáo Văn phải chấp hành hình phạt chung là: 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ **Phạt:** Bị cáo Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 08 đến 17/8/2022). Bị cáo Tình còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3 - Trong thời gian chấp hành hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4 - Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Ngọc T.

5 - Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm b, h khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đỗ Quốc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an tỉnh Phú Thọ;

- TA, CA, VKS, THA huyện

T;

- UBND xã S;

- 2 bị cáo;

- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn